

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – QN

Căn cứ vào Điều 144, khoản 2 Điều 149, các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 88/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc “*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*”, giữa người yêu cầu:

1/ Chị Nguyễn Thùy Th Th, sinh năm 1996; Địa chỉ: Số 67 Tổ Hữu, phường Nghĩa Lộ, tỉnh QN.

2/ Anh Bùi Nhật T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 06 Nguyễn Thái Học, phường Kon Tum, tỉnh QN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2025 giữa người yêu cầu giải quyết việc dân sự là chị Nguyễn Thùy Th Th và anh Bùi Nhật T.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thùy Th Th và anh Bùi Nhật T tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Nay là phường Kon Tum, tỉnh QN) vào ngày 14/6/2019. Quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, chị Th và anh T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy các bên tự nguyện thuận tình ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là Bùi Nhật Ng, sinh ngày 09/8/2019 và cháu Bùi Nhật T1, sinh ngày 16/02/2023. Anh chị thỏa thuận: Khi ly hôn, chị Th là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng sống tự lập được. Chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm

sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

Việc thỏa thuận nuôi con là các đương sự tự nguyện vì vậy xét thấy cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Nhật T phải chịu 150.000 đồng, chị Nguyễn Thùy Th Th phải chịu 150.000 đồng. Anh chị đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Bùi Nhật T và chị Nguyễn Thùy Th Th thỏa thuận – thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao cháu Bùi Nhật Ng, sinh ngày 09/8/2019 và cháu Bùi Nhật T1, sinh ngày 16/02/2023 cho chị Nguyễn Thùy Th Th trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng sống tự lập được.

Chị Nguyễn Thùy Th Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh Bùi Nhật T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Nhật T và chị Nguyễn Thùy Th Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000388 ngày 28/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh QN. Anh chị đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QN;
- Thi hành án dân sự tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân KV 7;
- UBND p. Kon Tum, tỉnh QN;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

RY THỊ MỸ HOÀNG